

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Đoàn Minh Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát Viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hà V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố 1, xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Võ Minh T, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Kinh Nhượng, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Hà V trình bày:

Bà Nguyễn Hà V và ông Võ Minh T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 40, ngày 09 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần dần vợ chồng không nhiều mâu thuẫn, không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Hà V yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh T.

Về con chung: Bà V và ông T có hai con chung tên Võ Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Võ Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2023. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khoa và cháu Khôi.

Về cấp dưỡng: Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu Khoa và cháu Khôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai nhưng bị đơn ông Võ Minh T đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến trả lời bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến đồng ý ly hôn bà V. Do đó, Tòa án ghi nhận được ý kiến của bị đơn về hôn nhân.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Võ Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà V về Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn là ông Võ Minh T có nơi cư trú tại ấp Kinh Nhượng, xã PHước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hà V, bị đơn ông Võ Minh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà V và ông T chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) theo nên hôn nhân của bà V và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm Việc thể hiện Việc không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà V. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, Việc bà V và ông T là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công Việc chung trong gia đình như vậy đã V phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông T có hai con chung tên Võ Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Võ Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2023. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khoa và cháu Kh. Xét thấy, bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khoa và cháu Khôi. Hiện nay, cháu Khoa và cháu Khôi đang sống ổn định với bà V. Bà V có công Việc, thu nhập ổn định và đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên yêu cầu về con chung của bà V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát Viên tại phiên tòa về Việc tuân theo pháp luật tố tụng và về Việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hà V đối với bị đơn ông Võ Minh T về Việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hà V được ly hôn với ông Võ Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Võ Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2023 cho bà Nguyễn Hà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng Việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết Việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Hà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005377 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa